

Số: 04/2010/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2010

BẢN THUYẾT TRÌNH

Về bản dự thảo Điều lệ VPBank mới

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH ĐIỀU LỆ MỚI

- a) Bản Điều lệ hiện hành của VPBank được Đại hội đồng cổ đông VPBank thông qua ngày 27/02/2003 và được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuẩn y theo Quyết định số 1099/QĐ-NHNN ngày 18/09/2003. Sau đó, bản Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên vào ngày 26/01/2008 và chuẩn y của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày **28/05/2009**.
- b) Bản điều lệ hiện hành được soạn theo Mẫu Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 383/2002/QĐ-NHNN ngày 24/4/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, với nội dung chủ yếu lấy từ các quy định của Nghị định của Chính phủ số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 về Tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại. Đến nay, Nghị định 49/2000/NĐ-CP đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ban hành ngày 16/7/2009 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2009, kéo theo nhiều nội dung trong Điều lệ của VPBank cũng không còn phù hợp với quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, nhiều nội dung quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005 (luật chung áp dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp) cũng chưa được chuyển tải vào trong Điều lệ VPBank, thậm chí nhiều nội dung trong Điều lệ mâu thuẫn với quy định của pháp luật, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng. Ngoài ra, bố cục của bản Điều lệ - do được soạn theo mẫu - nên cũng chưa được hợp lý, gây khó khăn cho việc theo dõi, áp dụng các nội dung của Điều lệ.
- c) Vì vậy, việc điều chỉnh các quy định trong Điều lệ của VPBank hiện hành cho phù hợp với các quy định của pháp luật mới và có bố cục rõ ràng, rành mạch hơn là điều cần thiết. Về cách thức điều chỉnh, do các vấn đề cần sửa đổi là tương đối nhiều (cả bố cục và nội dung), hơn nữa Điều lệ đã được sửa đổi trước đó, nay nếu tiếp tục sửa đổi, sẽ gây khó khăn cho việc theo dõi, áp dụng, nên HĐQT kiến nghị ban hành bản Dự thảo Điều lệ mới thay thế cho Điều lệ hiện hành, mà không áp dụng cách thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ như trước đây.

II. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI

Khác với bản Điều lệ hiện hành được soạn thảo theo bố cục gồm các Mục, Điều, Khoản, Điểm (gồm có 23 Mục, 85 Điều), bản Dự thảo Điều lệ mới được soạn thảo theo bố cục Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm, tất cả bao gồm 06 chương, 77 điều, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1. Giải thích từ ngữ
- Điều 2. Tên, hình thức, con dấu, trụ sở chính, mạng lưới và thời hạn hoạt động
- Điều 3. Mục tiêu, lĩnh vực và phạm vi hoạt động
- Điều 4. Các hoạt động chính

CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

MỤC I: VỐN ĐIỀU LỆ

- Điều 5. Vốn điều lệ
- Điều 6. Thay đổi vốn điều lệ

MỤC II: CỔ ĐÔNG

- Điều 7. Cổ đông
- Điều 8. Quyền của cổ đông
- Điều 9. Nghĩa vụ của cổ đông
- Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông

MỤC III: CỔ PHẦN

- Điều 11. Cổ phần
- Điều 12. Giới hạn sở hữu cổ phần
- Điều 13. Chào bán cổ phần
- Điều 14. Thu hồi cổ phần
- Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần
- Điều 16. Mua lại cổ phần
- Điều 17. Thừa kế cổ phần

MỤC IV: CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

- Điều 18. Cổ phiếu
- Điều 19. Phát hành trái phiếu

CHƯƠNG III: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VPBANK

MỤC I: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 20. Bộ máy quản lý và người đại diện theo pháp luật
- Điều 21. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ
- Điều 22. Những trường hợp không được cùng đảm nhiệm chức vụ
- Điều 23. Đương nhiên mất tư cách
- Điều 24. Bãi nhiệm, miễn nhiệm
- Điều 25. Đình chỉ, tạm đình chỉ
- Điều 26. Chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm
- Điều 27. Công khai các lợi ích có liên quan
- Điều 28. Nghĩa vụ chung của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc công ty trực thuộc, Giám đốc đơn vị sự nghiệp của VPBank
- Điều 29. Giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận
- Điều 30. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

MỤC II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Điều 31. Đại hội đồng cổ đông
- Điều 32. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 33. Hợp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 34. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 35. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 36. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 37. Mời họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 38. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 39. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
- Điều 40. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 41. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- Điều 42. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 43. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

MỤC III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Điều 44. Thành phần, cơ cấu và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị
- Điều 45. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị
- Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Điều 48. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 49. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị
- Điều 50. Thể thức họp Hội đồng quản trị
- Điều 51. Thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

MỤC IV: BAN KIỂM SOÁT

- Điều 52. Thành viên Ban kiểm soát
- Điều 53. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát
- Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát
- Điều 55. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát
- Điều 56. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát
- Điều 57. Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát

MỤC V: TỔNG GIÁM ĐỐC

- Điều 58. Tổng Giám đốc
- Điều 59. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc
- Điều 60. Giúp việc cho Tổng Giám đốc

MỤC VI: NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

- Điều 61. Người lao động và công đoàn

CHƯƠNG IV: CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, THÔNG TIN-BÁO CÁO

MỤC I: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 62. Chế độ tài chính, năm tài chính
- Điều 63. Hệ thống kế toán
- Điều 64. Báo cáo tài chính
- Điều 65. Kiểm toán độc lập
- Điều 66. Sử dụng vốn

MỤC II: TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

- Điều 67. Trích lập các quỹ
- Điều 68. Chia cổ tức

MỤC III: CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Điều 69. Thông tin và bảo mật thông tin
- Điều 70. Báo cáo và công bố thông tin ra công chúng
- Điều 71. Chế độ lưu giữ tài liệu

CHƯƠNG V: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

- Điều 72. Giải quyết tranh chấp nội bộ
- Điều 73. Tổ chức lại
- Điều 74. Giải thể
- Điều 75. Kiểm soát đặc biệt và phá sản

CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều 76. Hiệu lực của Điều lệ
- Điều 77. Điều khoản cuối cùng

III. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI

1. Chương I - Những quy định chung

- a) Nội dung của Chương này chính là các nội dung được quy định tại các Mục I, II và III của Điều lệ hiện hành, trên cơ sở sửa đổi câu từ của các quy định hiện hành, đồng thời bổ sung thêm một số quy định cho phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59.

- b) Ví dụ: Trong phần định nghĩa từ ngữ, bổ sung thêm các định nghĩa về “Người quản lý”, “Người điều hành”, “Người có liên quan”, “Mức cổ phần trọng yếu”, “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” theo quy định tại Nghị định 59.

2. Chương II - Vấn điều lệ, cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu

- a) Nội dung Chương này gồm nội dung Mục V và các Điều 24, 25, 26 Mục VII của Điều lệ hiện hành, chủ yếu được viết lại cho phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59, trong đó có bổ sung thêm quy định về trái phiếu và phát hành trái phiếu phù hợp với Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 Nghị định 59.
- b) Cơ sở pháp lý của từng Điều khoản tại Chương này đã được ghi chú rõ tại phần footnote tại mỗi Điều khoản trong Dự thảo.

3. Chương III - Cơ cấu tổ chức quản lý VPBank

- a) Nội dung của Chương này chính là các quy định từ Mục VI đến mục XV Điều lệ hiện hành, được viết lại cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59. Trong đó, các vấn đề chung liên quan đến Cơ cấu, bộ máy quản lý của VPBank được đề cập tại Mục I, các vấn đề riêng của từng cơ quan cụ thể như Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc sẽ được đề cập tại các Mục II, III, IV và V tương ứng.
- b) **Mục I** - Các quy định chung điều chỉnh các vấn đề như cơ cấu bộ máy quản lý, những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quản trị - điều hành, tránh xung đột lợi ích..., được soạn theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59.
- c) **Mục II** - Đại hội đồng cổ đông: Đa số các vấn đề tại Mục này như Nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông... được viết theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59. Riêng về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và tỷ lệ cần thiết để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông có một số điểm khác biệt so với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59, cụ thể như sau:

Về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: Luật Doanh nghiệp có quy định nhưng cũng cho phép Điều lệ của Doanh nghiệp được quy định khác đi về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Một số quy định của Luật Doanh nghiệp là quá cứng và sẽ gây khó khăn cho VPBank trong quá trình tiến hành Đại hội, ví dụ như quy định “*Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến*”, vì sẽ có những trường hợp Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết về một nhóm vấn đề (gồm nhiều vấn đề), hoặc việc biểu quyết cũng không nhất thiết phải bằng cách thu thẻ biểu quyết (nhiều trường hợp 1 thẻ biểu quyết sẽ được thiết kế để biểu quyết nhiều vấn đề, nên không thể thu thẻ ngay được)....

Vì vậy, dự thảo đã thiết kế theo hướng: *Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết bằng thẻ tại cuộc họp, sẽ thực hiện đếm số thẻ biểu quyết tán thành trước, sau đó đến thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành,*

không tán thành, không có ý kiến. Một thẻ biểu quyết có thể được thiết kế dùng để biểu quyết cho nhiều vấn đề. Đồng thời, quy định thêm là trường hợp xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp khác với quy định tại Điều lệ, tránh những trường hợp gây khó khăn cho Đại hội chỉ vì những vấn đề thủ tục.

Về tỷ lệ cần thiết để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Điều lệ hiện hành quy định tỷ lệ này tối thiểu là 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59 quy định tỷ lệ để tiến hành họp lần 1 tối thiểu là 65%, nên Dự thảo điều chỉnh lên mức 65% (Nếu tổ chức lần 1 không thành thì có thể triệu tập lần 2 với tỷ lệ tối thiểu là 51%, nếu lần 2 không thành thì triệu tập lần 3 và lần này không cần đáp ứng tỷ lệ cổ phần tham gia).

Về tỷ lệ cần thiết để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Điều lệ hiện hành quy định tỷ lệ này tối thiểu là 51% (nếu thông qua tại cuộc họp) hoặc 65% (nếu thông qua bằng lấy ý kiến bằng văn bản). Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59 quy định nếu tại cuộc họp thì tỷ lệ này tối thiểu là 65%, đối với một số vấn đề quan trọng là 75%; nếu lấy ý kiến bằng văn bản thì tối thiểu phải là 75%. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết của Quốc hội số 71/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Điều lệ Doanh nghiệp có thể quy định các tỷ lệ trên tối thiểu là 51%. Vì vậy, Dự thảo đã giữ nguyên quy định các tỷ lệ để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông như Điều lệ hiện hành.

- c) Các mục III, IV, V, VI được quy định theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 59. Cơ sở pháp lý của từng Điều khoản tại các Mục này đã được ghi chú rõ tại phần footnote tại mỗi Điều khoản trong Dự thảo.

4. Chương IV - Chế độ tài chính - kế toán, thông tin-báo cáo

- a) Các nội dung tại Chương này được quy định từ Mục XVI đến Mục XIX, Mục XXII Điều lệ hiện hành.
- b) Nội dung chương này được soạn thảo theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị định 59, Nghị định 146/2005/NĐ-CP Về chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng, đồng thời có tham khảo Mẫu Điều lệ dành cho Công ty niêm yết do Bộ Tài chính ban hành (dự phòng trường hợp VPBank niêm yết sau này). Cơ sở pháp lý của từng Điều khoản tại Chương này đã được ghi chú rõ tại phần footnote tại mỗi Điều khoản trong Dự thảo.

5. Chương V - Giải quyết tranh chấp, tổ chức lại, giải thể, phá sản

- a) Các nội dung tại Chương này được quy định tại Mục XX và Mục XXI Điều lệ hiện hành.
- b) Nội dung chương này được soạn thảo theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Nghị định 59. Cơ sở pháp lý của từng Điều khoản tại Chương này đã được ghi chú rõ tại phần footnote tại mỗi Điều khoản trong Dự thảo.

6. Chương VI: Điều khoản thi hành

Nội dung Chương này điều chỉnh vấn đề hiệu lực của Điều lệ, nêu rõ các vấn đề chưa được quy định trong Điều lệ sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan, khẳng định tại số Chương, Điều của Điều lệ.

Trên đây là các nội dung liên quan đến sự cần thiết ban hành, bố cục và các nội dung chính của bản Dự thảo Điều lệ VPBank mới. Toàn văn bản Dự thảo Điều lệ đã sửa đổi được đưa lên trang web của VPBank www.vpb.com.vn để lấy ý kiến góp ý của cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đã ký

PHẠM HÀ TRUNG